

**Giám sát, quan trắc dự báo khí tượng thủy văn chuyên dùng
Tư vấn tính toán điều tiết hồ chứa nước Dầu Tiếng**

**BÁO CÁO KỲ ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH KHÍ TƯỢNG,
THỦY VĂN THÁNG 7**

1 DIỄN BIẾN THỜI TIẾT ĐẾN NGÀY 31/07/2025

1.1 Bão và áp thấp nhiệt đới (ATNĐ)

Tính đến 31/7/2025 đã có 03 cơn bão đi vào Biển Đông, cơn bão số 1 (WUTIP) ngày 10/6 vùng áp thấp trên khu vực Bắc Biển Đông mạnh lên thành ATNĐ, đến sáng ngày 11/6 mạnh lên thành bão, sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão mạnh cấp 11 (103-117km/h), giật cấp 14 đến ngày 14/6 suy yếu thành ATNĐ. Cơn bão số 2 (DANAS) ngày 04/7, áp thấp nhiệt đới trên khu vực Biển Đông mạnh lên thành bão. Sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão mạnh cấp 12 (118-133km/h), giật cấp 15, đến ngày 06/7, bão số 2 đi ra khỏi Biển Đông. Cơn bão số 3 (WIPHA) vào vùng biển phía Đông Bắc khu vực Bắc Biển Đông, sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão mạnh cấp 9, giật cấp 12, đến sáng ngày 23/7 suy yếu thành vùng áp thấp. Cơn bão số 4 (COMAY) ngày 25/7, vị trí tâm bão ở vào khoảng 19,8 độ Vĩ Bắc; 121,0 độ Kinh Đông, trên vùng biển phía Bắc đảo Lu Đông (Phi lip pin). Sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão mạnh cấp 8-9, giật cấp 11.

Nhận xét: Lưu vực hồ Dầu Tiếng không nằm trong vùng ảnh hưởng trực tiếp của các cơn Bão đi vào đất liền nước ta. Tuy nhiên ảnh hưởng của cơn bão số 1 đã gây ra mưa lớn một số vùng ở các tỉnh Tây Nguyên và Nam Trung Bộ.

1.2 Diễn biến mưa trên lưu vực và hạ lưu hồ Dầu Tiếng

Khu vực Nam Bộ đã bước vào mùa mưa, tuần suất xuất hiện các trận mưa gia tăng từ đầu tháng 5 với tổng lượng mưa ngày phổ biến ở các ngày có mưa giá trị trung bình lớn hơn 15 mm. Tuy nhiên, tổng lượng mưa lũy tích trên toàn vùng đánh giá thiếu hụt 10-30% so với trung bình nhiều năm (TBNN).

Khu vực hạ lưu hồ Dầu Tiếng: Tại trạm Tân Sơn Hòa mưa xảy ra phổ biến từ đầu tháng 5. Tổng lượng mưa tính đến 31/07 là 810,7 mm nhỏ hơn khoảng 48,51 mm với TBNN (859,21 mm). Trong tháng 7 giá trị mưa ngày lớn nhất đo đạc là 24,3 mm vào ngày 22/07. Xu thế chung mưa tháng 7 giảm so với tháng 6 về tần suất và giá trị.

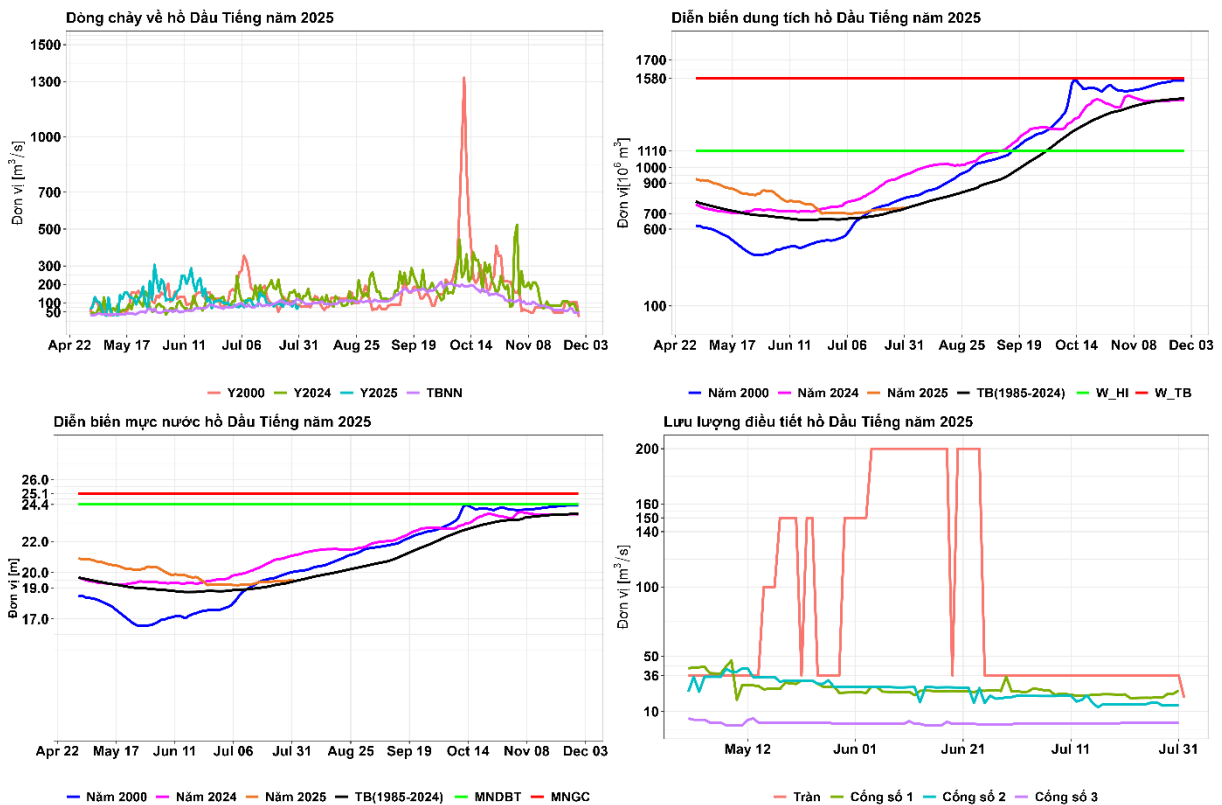
Trên lưu vực hồ Dầu Tiếng: Tại trạm Lộc Ninh phía thượng lưu của lưu vực. Mưa xuất hiện phổ biến từ đầu tháng 5 xu thế chung mưa gia tăng về tần suất và giá trị lũy tích. Về mưa lũy tích ước tính đến ngày 31/07 là 1191,2 mm lớn hơn khoảng 215,76 mm so với TBNN (975,44 mm). Tuy nhiên tại trạm Dầu Tiếng giá trị mưa lũy tích so với TBNN nhỏ hơn khoảng 122,98 mm tại Dầu Tiếng (TBNN: 814.98 mm).

(Ghi chú: nguồn số liệu trạm Tân Sơn Hòa số liệu từ website: www.phongchonglutbaotphcm.gov.vn; số liệu 13 trạm đo mưa còn lại khai thác từ mưa thực đo từ website: <https://hodautieng.vrain.vn>)

2 DIỄN BIẾN THỦY VĂN VÀ VẬN HÀNH HỒ DẦU TIẾNG THÁNG 7

Về hiện trạng dòng chảy về hồ: Tổng lượng dòng chảy về hồ trong tháng 7 ước tính là 255,12 triệu m^3 (trung bình 8,23 triệu m^3 /ngày), nhỏ hơn 144,56 triệu m^3 so với năm 2024 (399,68 triệu m^3), và lớn hơn 5,61 triệu m^3 so với TBNN (249,51 triệu m^3) cùng thời kỳ [xem Bảng 1]. Về lưu lượng dòng chảy chảy về hồ Dầu Tiếng ước tính trung bình là 95,25 m^3 /s, với xu thế tăng dần ở giữa tháng, giá trị lớn nhất ước tính là 155,81 m^3 /s vào ngày 14/07. Đánh giá chung, xu thế dòng chảy tiếp tục gia tăng vào các tháng chính lũ tháng 9 và tháng 10.

Về hiện trạng dung tích hồ: Dung tích hồ có xu thế tăng trong tháng qua từ 706,37 triệu m^3 ngày 01/07 lên 736,12 triệu m^3 ngày 31/07. Trung bình dung tích trong tháng 7 là 717,69 triệu m^3 nhỏ hơn 214,92 triệu m^3 so với năm 2024 và lớn hơn 4,01 triệu m^3 so với TBNN cùng thời kỳ. Tính đến ngày 31/07, dung tích hồ Dầu Tiếng đạt 736,12 triệu m^3 , chiếm 46,57% dung tích toàn bộ (ứng với dung tích trữ lũ còn khoảng 844,68 triệu m^3) [xem Bảng 1].



Hình 1. Dòng chảy về hồ, diễn biến dung tích, mực nước và điều tiết hồ Dầu Tiếng

Về hiện trạng mực nước hồ: Về mặt xu thế, tương tự xu thế dung tích, mực nước hồ xu thế tăng trong tháng qua, mực nước ngày 01/07 là 19,23 m đến ngày 31/07 là 19,48 m. Mực nước hồ trung bình tháng 7 là 19,33 m thấp hơn 0,98 m so với năm 2024 và cao hơn 0,29 m so với TBNN cùng thời kỳ [xem Bảng 1]. Mực nước ngày 31/07 là 19,48 m, thấp hơn 4,92 m so với MNDBT (24,4 m) và thấp hơn 1,72 m so với mực nước yêu cầu trước lũ (21,2 m) từ 16/7 - 31/7 hằng năm.

Về điều tiết hồ chứa: Tổng lượng nước hồ vận hành xả về hạ du trong tháng 7 là 206,84 triệu m^3 . Trong đó, xả qua tràn với tổng lượng là 95,16 triệu m^3 (lưu lượng trung bình 36 m^3 /s) và xả cấp nước qua 3 cống với tổng lượng là 111,78 triệu m^3 . Lưu lượng trung bình cống Số 1 là 22,37 m^3 /s, cống Số 2 và Số 3 lưu lượng trung bình lần lượt là

17,75 m³/s, 1,62 m³/s. Ngoài ra, chuyển nước từ hồ Phước Hòa về Dầu Tiếng trong tháng 7 với tổng lượng 109,73 triệu m³, trung bình lưu lượng chuyển là 40,97 m³/s.

Về cân bằng nước trong tháng 7: Tổng lượng dòng chảy về hồ gồm dòng chảy đến và chuyển nước là 364,82 triệu m³, tổng lượng nước ra khỏi hồ từ vận hành là 206,84 triệu m³, chiếm 56,72 % lượng nước đến.

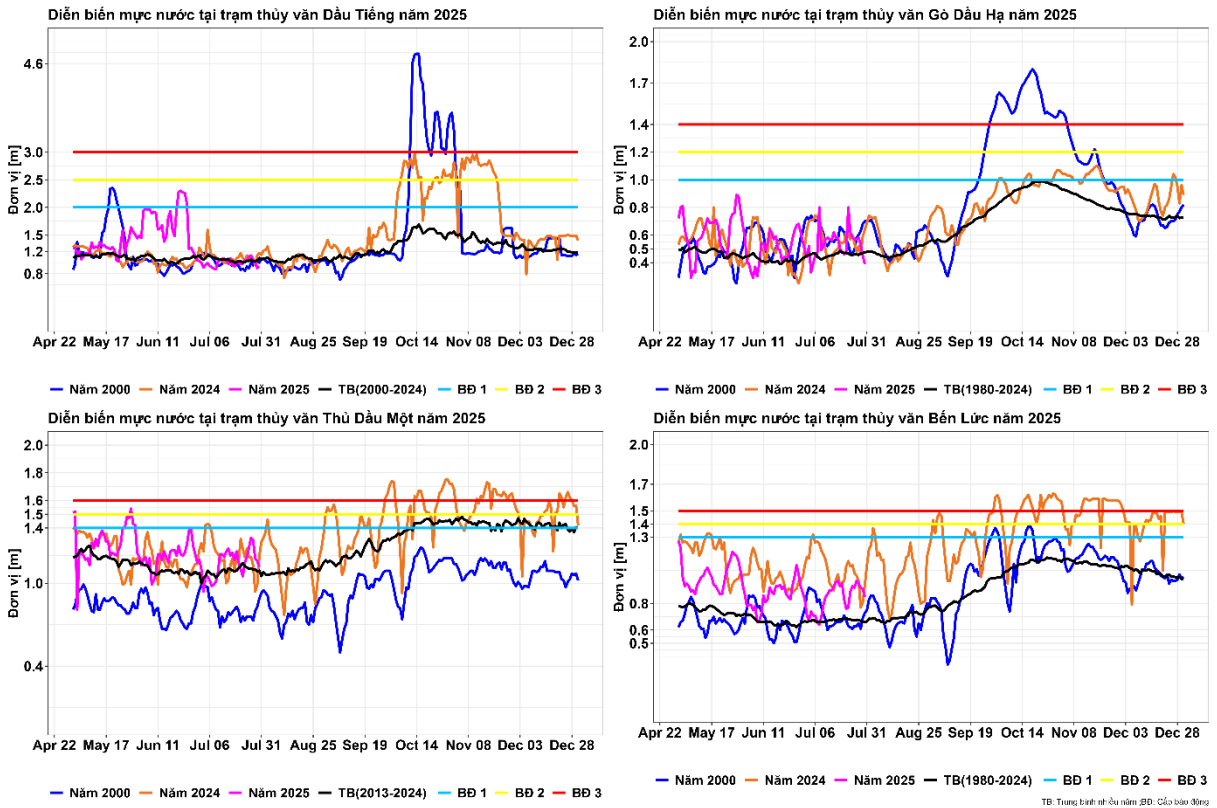
Bảng 1. Đặc trưng dòng chảy về hồ và vận hành hồ Dầu Tiếng tháng 7/2025

Stt	Đặc trưng	Năm 2025	Năm 2024	TBNN 1985 -2024
1	Tổng W đến [10 ⁶ m ³]	255,12	399,68	249,51
2	Tổng W chuyển nước [10 ⁶ m ³]	109,73	133,92	
3	Tổng W công xả [10 ⁶ m ³]	111,78	88,3	
4	Tổng W tràn xả [10 ⁶ m ³]	95,16	80,35	
5	Trung bình W hồ [10 ⁶ m ³]	717,69	842,39	687,53
6	Trung bình Z hồ [m]	19,33	20,3	19,03

2.1 Diễn biến thủy văn hạ lưu hồ Dầu Tiếng

Trên sông Sài Gòn: Diễn biến mực nước ảnh hưởng chủ đạo theo triều, tại trạm Dầu Tiếng mực nước lớn nhất có xu thế tăng trong tháng qua, giá trị mực nước lớn nhất là 1,13 m vào ngày 26/07 thấp hơn so với BĐ 1 (2,0 m) là 0,87 m. Tại trạm Thủ Dầu Một, phía hạ lưu, mực nước lớn nhất có xu thế tăng trong tháng qua, giá trị mực nước lớn nhất là 1,33 m vào ngày 26/07 thấp hơn so với BĐ 1 (1,4 m) là 0,07 m. Mực nước tại các trạm có xu thế nhỏ hơn năm 2024 cùng thời kỳ [xem Hình 2].

Trên sông Vàm Cỏ Đông: Tại trạm Gò Dầu Hạ phía thượng lưu, mực nước lớn nhất có xu thế tăng trong tháng qua, giá trị mực nước lớn nhất là 0,8 m vào các ngày 8/07 và 22/07 thấp hơn so với BĐ 1 (1,0 m) là 0,2 m. Tương tự, tại trạm Bến Lức, phía hạ lưu, mực nước lớn nhất có xu thế tăng trong tháng qua giá trị mực nước lớn nhất là 0,97 m vào các ngày 17/7 và 26/07 thấp hơn so với BĐ 1 (1,3 m) là 0,33 m. Diễn biến mực nước ảnh hưởng chủ yếu do triều, và mực nước tại trạm Bến Lức có xu thế nhỏ hơn so với năm 2024 cùng thời kỳ.[xem Hình 2].



Hình 2. Mực nước lớn nhất tại các trạm dự báo hạ lưu hồ Dầu Tiếng

3 DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG, THỦY VĂN

3.1 Nhận định thời tiết khu vực Nam Bộ tháng 8 - 10 năm 2025

Theo nhận định Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia¹: Về bão và ATNĐ trên Biển Đông hoạt động trên khu vực Biển Đông và ảnh hưởng đến nước ta có khả năng ở mức xấp xỉ so với TBNN (trên Biển Đông: 6,8 cơn, đổ bộ vào đất liền: 2,8 cơn).

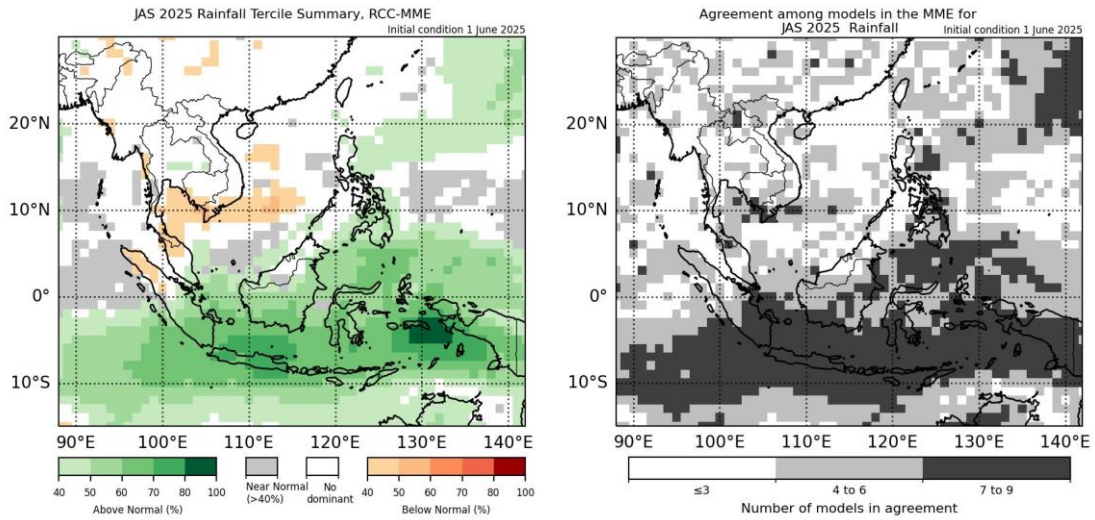
Về tổng lượng mưa (TLM) dự báo trên cả nước phổ biến xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ.

3.2 Dự báo mưa của các tổ chức quốc tế² từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2025

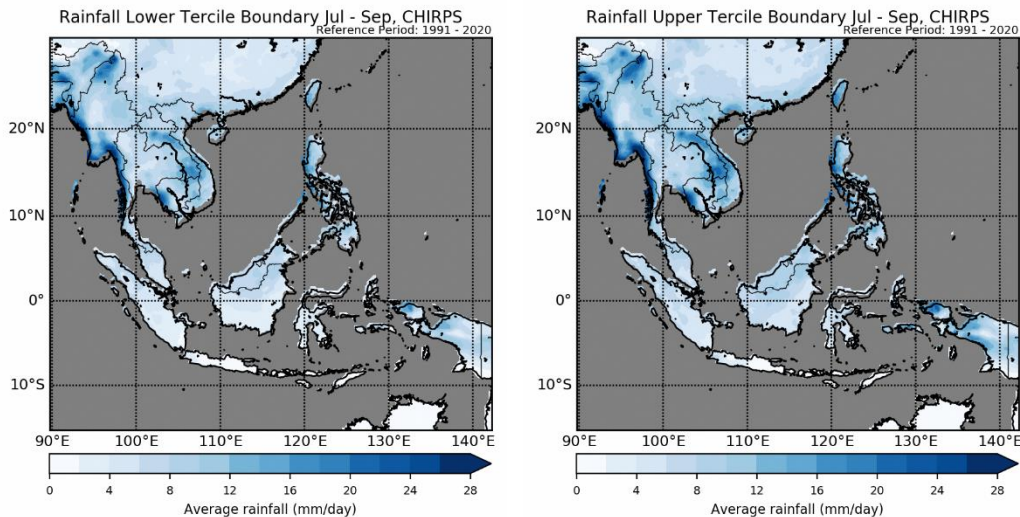
Dựa vào bản đồ mưa dự báo cho thấy khu vực Đông Nam Bộ chủ yếu nằm trong nhóm mưa gần TBNN, một số khu vực thấp hơn 40% TBNN. Dự báo xu thế mưa phân tán, chưa thống nhất, có thể xảy ra dao động thời tiết thất thường (xem Hình 3 và Hình 4).

¹ https://thoitienvietnam.gov.vn/upload/khinhau/2025/7/11/dbqg_kh1t_20250711_1100.pdf

² Trung tâm dự báo môi trường quốc gia của Mỹ (NCEP); Trung tâm dự báo thời tiết trung hạn Châu Âu (ECMWF) và Cơ quan khí tượng của Anh (Met Office). Nguồn: <https://asmc.asean.org/asmc-seasonal-outlook/>
Rainfall Terciles: là đặc trưng thống kê gồm 2 giá trị chia chuỗi dữ liệu dự báo thành 3 phần, xếp từ lớn đến bé theo 3 cấp: 1/3 tới giá trị lớn nhất là trên trung bình (Above Normal); 1/3 dưới tới giá trị thấp nhất là dưới trung bình (Below Normal) và 33 % dữ liệu ở giữa gọi là vùng gần trung bình (Near Normal).



Hình 3. Dự báo mưa tháng 7 đến tháng 9/2025 khu vực Đông Nam Á của tổ hợp nhiều mô hình quốc tế (NCEP, ECMWF, UKMO,...) (trái) và mức độ đồng thuận giữa các mô hình trong tổ hợp nhiều mô hình (phải)



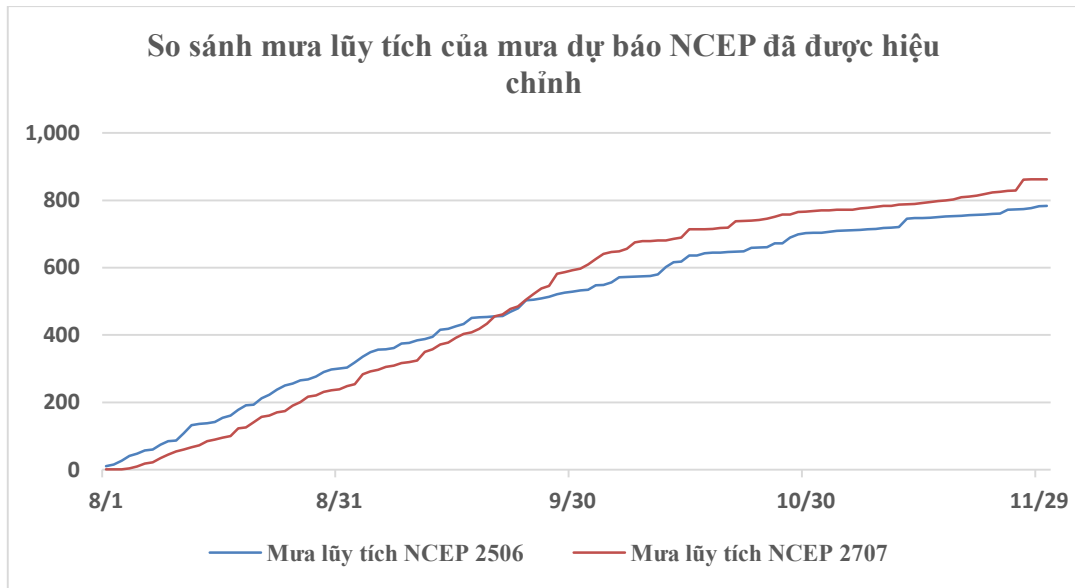
Hình 4. Ngưỡng phân vị dưới (trái) và trên (phải) của lượng mưa trung bình trong mùa JAS dựa trên bộ dữ liệu CHIRPS (giai đoạn tham chiếu: 1991-2020)

3.3 Dự báo lượng mưa lưu vực hồ Dầu Tiếng từ tháng 8 đến tháng 11 năm 2025

Mưa dự báo dài hạn toàn cầu cung cấp từ Trung tâm dự báo Môi trường Mỹ (NCEP), số liệu mưa được thực hiện giảm thiên lệch (bias-correction) với số liệu mưa đo đạc sử dụng phương pháp máy học trước khi đưa vào mô hình MIKE11-NAM để dự báo dòng chảy ngày đến hồ. NCEP dự báo mưa cập nhật dự báo hằng ngày với 4 lần chạy (0h, 6h, 12h, 18h) với bước thời gian dự báo 6 giờ và thời gian dự báo trong 9 tháng tiếp theo. Số liệu sử dụng trong báo cáo này là kết quả dự báo vào ngày 27/7/2025 lúc 0h so sánh với mưa dự báo ngày 25/06/2025 lúc 0h.

Với số liệu dự báo ngày 27/07, tổng lượng mưa trên lưu vực hồ Dầu Tiếng từ tháng 8 đến tháng 11 vào khoảng **862 mm**, với giá trị lần lượt tháng 8 (**238 mm**), tháng 9 (**354 mm**) tháng 10 (**175 mm**) tháng 11 là **95 mm**. Xu thế mưa với đợt mưa lớn vào tuần đầu và tuần cuối tháng 10, và hai tuần đầu tháng 11. So sánh với kết quả mưa dự báo ngày

25/06, mưa tháng 8, 9 có xu thế giảm, trong khi đó mưa tháng 10 và tháng 11 có xu thế tăng (xem Hình 5).



Hình 5. Mưa dự báo trên lưu vực hồ Dầu Tiếng so sánh mưa ngày và mưa lũy tích tháng 8-11/2025 ở hai thời điểm dự báo từ NCEP

3.4 Dự báo thủy triều hạ lưu sông Sài Gòn

3.5 Dự báo thủy văn và đề xuất kế hoạch điều tiết tháng 8

3.5.1 Dự báo dòng chảy đến hồ Dầu Tiếng và thủy triều hạ du sông Sài Gòn

Đánh giá kết quả dự báo mùa của mô hình dự báo dòng chảy về hồ năm 2025³ cho tháng 7, dòng chảy về hồ thực tế là 255,12 triệu m³ và dòng chảy dự báo là 380,27 triệu m³. Mô hình dự báo thiên cao ở tháng 7, cao hơn so với thực tế là 125,2 triệu m³.

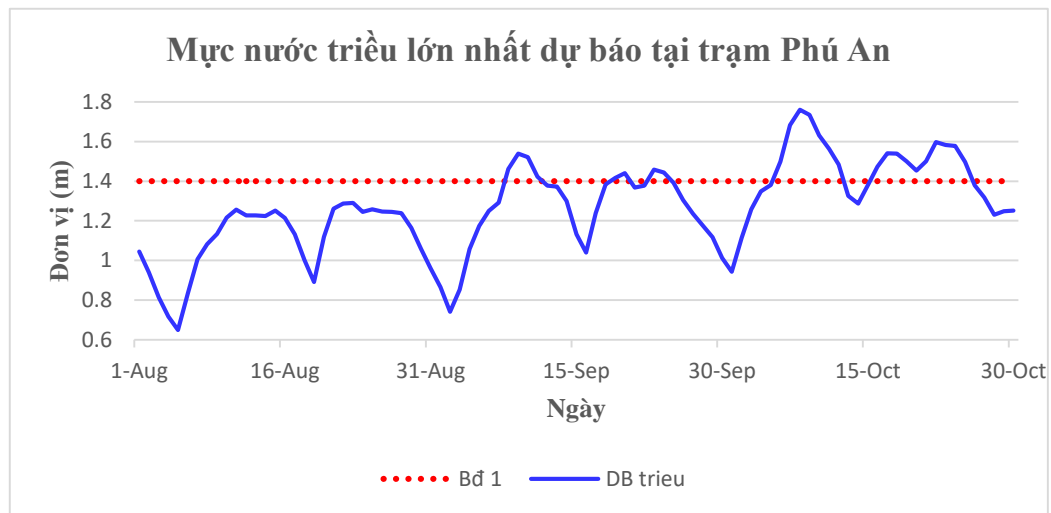
Dự báo tổng lượng dòng chảy lũ về hồ Dầu Tiếng trong bốn tháng còn lại của mùa lũ 2025 biến đổi từ 1.447,7 đến 1.773,8 triệu m³. Trong đó, kết quả mô hình mưa dòng chảy sử dụng mưa dự báo của NCEP cho ra giá trị dự báo nhỏ hơn so với mô hình máy học, khoảng 326 triệu m³. Để gia tăng tính an toàn trong phương án vận hành, trong báo cáo này sử dụng kết quả dự báo từ mô hình máy học để xây dựng kịch bản [xem Bảng 2].

³ 01_VQHTLMN_Ho_DBL_HoDauTieng_daumualu_2025.pdf

Bảng 2. Tổng lượng dòng chảy lũ tháng đến hồ Dầu Tiếng dự báo tháng 8-11 năm 2025 (Đơn vị: Triệu m³)

TT	Tháng	Mô hình máy học	Mô hình MIKE11-NAM
1	Tháng 8	385,4	350,0
2	Tháng 9	583,2	442,0
3	Tháng 10	511,9	403,9
4	Tháng 11	293,4	251,9
	Tổng	1.773,8	1447,7

Mực nước triều lớn nhất tại trạm Phú An mùa lũ năm 2025 dự báo trình bày trong Hình 6. Xu thế đỉnh triều gia tăng ở các tháng cuối năm tháng 9 đến tháng 11, đỉnh triều cao nhất dự báo vào giữa tháng 11 với giá trị vượt BĐ 3 (+1,6m). Xác định khoảng thời gian cho phép vận hành xấp xỉ 200 m³/s khi mực nước tại Phú An nhỏ hơn mức báo động I (+1,4m); trong tháng 9 có ba đợt kéo dài 20 ngày; tháng 10 có ba đợt kéo dài 14 ngày [xem Bảng 3].



Hình 6. Dự báo mực nước lớn nhất tại trạm Phú An trên sông Sài Gòn từ tháng 8-11 năm 2025

Bảng 3. Khoảng thời gian dự báo đỉnh triều Phú An nhỏ hơn báo động I (1.4 m)

STT	Tháng	Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3
1	Tháng 9	1/9 - 7/9 (7 ngày)	12/9 - 18/9 (7 ngày)	25/9 - 30/9 (6 ngày)
2	Tháng 10	1/10 - 5/10 (5 ngày)	13/10 - 15/10 (3 ngày)	26/10 - 31/10 (6 ngày)

3.5.2 Đánh giá tình trạng hồ chứa và đề xuất kế hoạch vận hành

Đề xuất hồ vận hành tích nước ở tháng 8 và đảm bảo nhu cầu nước hạ du, dòng chảy môi trường. Dự báo mực nước hồ cuối tháng 8 là 20,8 m thấp hơn so với mực nước yêu cầu trước lũ là 22,7 m; dung tích hồ dự báo là 911,4 triệu m³.

Kế hoạch dài hạn, xả tràn dự kiến vào tháng 9 với tổng lượng dự báo là 120 triệu m³, tháng 9 và tháng 10 lần lượt là 100 và 70 triệu m³ để đảm bảo mực nước hồ thấp hơn so với yêu cầu mực nước trước lũ QTVH, mực nước cho phép tích trong mùa lũ của

Bộ NN&PTNT và có dung tích phòng lũ vào các tháng chính lũ và cuối lũ. Cụ thể, mực nước hồ đề xuất duy trì đến cuối tháng 9 là 22,4 m thấp hơn so với Zyc (23,65 m) và mực nước cuối tháng 10 là 23,5 m thấp hơn so với Zyc (24-24,4 m). Mực nước cuối tháng 11 dự báo đạt 24,0 m tương đương với dung tích 1.487,3 triệu m³; với dung tích này cộng với lượng bổ sung từ chuyển nước từ hồ Phước Hòa (~130 triệu m³/tháng) và dòng chảy dự báo về hồ tháng 12/2025 là 192,12 triệu m³ có thể đảm bảo lượng nước cấp cho mùa khô 2026.

Từ tổng lượng đề xuất điều tiết ở các tháng 9 đến tháng 11, xác định khoảng thời gian có thể xả lũ dựa theo QTVH. Mực nước triều lớn nhất tại trạm Phú An mùa lũ năm 2025 dự báo trình bày ở biểu đồ Hình 6, xu thế đỉnh triều gia tăng ở các tháng cuối năm tháng 9 đến tháng 11, đỉnh triều cao nhất dự báo vào giữa tháng 11 với giá trị vượt BĐ 3 (+1,6m). Xác định khoảng thời gian cho phép vận hành xấp xỉ 200 m³/s khi mực nước tại Phú An nhỏ hơn mức báo động I (+1,4m); trong tháng 9 có ba đợt kéo dài 20 ngày; tháng 10 có ba đợt kéo dài 14 ngày [xem Bảng 3].

Bảng 4. Bảng dự báo cân bằng điều tiết và đề xuất lượng nước điều tiết mùa lũ cập nhật cho tháng 8 đến tháng 11 năm 2025.

Tháng	Wđ (10 ⁶ m ³)	Wh (10 ⁶ m ³)	Zh (m)	Wmt (10 ⁶ m ³)	Wcn (10 ⁶ m ³)	Wtr (10 ⁶ m ³)	Wtt (10 ⁶ m ³)	Wct (10 ⁶ m ³)	Zct (m)	Zyc (m)
8	385,4	737,3	19,5	96,4	94,8	0	20,1	911,4	20,8	22,70
9	583,2	911,4	20,8	93,3	108,4	100	24,0	1.168,8	22,4	23,65
10	511,9	1168,8	22,4	96,4	92,4	70	31,6	1.390,3	23,5	24 - 24,4
11	293,4	1390,3	23,5	93,3	67,9	0	35,2	1.487,3	24,0	24,40

Ghi chú: Wđ: Tổng lượng dòng chảy đến dự báo; Wh: Dung tích hồ đầu tháng; Zh: Mực nước hồ; Wmt: Tổng lượng nước xả môi trường tính với lưu lượng 36 m³/s; Wcn: Tổng lượng nước cấp ước tính trung bình qua 3 cống nhiều năm; Wtr: Tổng lượng tổn thất; Wct: Dung tích hồ cuối tháng; Zct: Mực nước hồ cuối tháng; Zyc: Mực nước yêu cầu trước lũ theo QTVH.

4 Kết luận và kiến nghị

4.1 Kết luận

Về công tác vận hành hồ Dầu Tiếng tháng 7, hồ vận hành tích nước và cấp nước phục vụ sản xuất, điều hòa dòng chảy môi trường về hạ du. Tổng lượng dòng chảy về hồ gồm dòng chảy đến và chuyển nước là 364,82 triệu m³, tổng lượng nước ra khỏi hồ từ vận hành là 206,84 triệu m³, chiếm 56,72 % lượng nước đến. Mực nước ngày 31/07 là 19,48 m, thấp hơn 4,92 m so với MNDBT (24,4 m) và thấp hơn 1,72 m so với mực nước yêu cầu trước lũ (21,2 m) từ 16/7 - 31/7 hằng năm.

Về hiện trạng hồ chứa, mực nước hồ ngày 01/08 là 19,49 thấp hơn 2,61 m so với mực nước yêu cầu trước lũ (22,1 m) duy trì từ ngày 1/8-15/8 hằng năm theo quy định, thấp hơn 1,63 m so với mực nước hồ năm 2024 (21,12 m), và cao hơn 0,05 m so với TBNN là 19,44 m cùng thời kỳ. Dung tích hồ là 737,31 triệu m³ chiếm 46,64% tổng dung tích toàn bộ (1.580 triệu m³). Dung tích trữ lũ tính đến ngày 01/08 là 842,7 triệu m³ lớn hơn 233,7 triệu m³ so với khuyến nghị (609) triệu m³. Điều này cho thấy hồ vận hành đảm bảo theo yêu cầu trong QTVH liên hồ.

Về dự báo dòng chảy tháng 8, tổng lượng dự báo khoảng 385,4 triệu m³ lớn hơn so với TBNN (277,3 triệu m³) và lớn hơn năm 2024 (340,5 triệu m³). Dòng chảy lũ tiếp tục gia tăng đạt giá trị lớn nhất vào tháng 9 dự báo là 583,2 triệu m³, tiếp đến tháng 10 với tổng lượng dự báo là 511,9 triệu m³ và giảm ở tháng 11 với giá trị dự báo là 293,4 triệu m³. Tổng lượng còn lại mùa lũ về hồ Dầu Tiếng dự báo là 1.773,8 triệu m³. Theo kế hoạch đề xuất vận hành, mực nước hồ cuối tháng 8 dự báo là 20,8 m tương ứng với dung tích hồ là 911,4 triệu m³.

Khuyến nghị vận hành: Tích nước và vận hành xả đảm bảo dòng chảy môi trường và cấp nước hạ du theo kế hoạch trong tháng 8.

4.2 Kiến nghị

Khuyến nghị Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Miền Nam, các địa phương hạ lưu hồ Dầu Tiếng cần tiếp tục theo dõi các bản tin dự báo của Trung tâm dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc Gia, Viện Quy hoạch Thủy lợi Miền Nam để cập nhật tình hình khí tượng và thủy văn, các bản tin dự báo nhằm đảm bảo cập nhật thông tin để có những biện pháp ứng phó kịp thời trong điều kiện thời tiết xấu.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Bộ NN&MT;
- Cục QL&XD CTTL;
- Lãnh đạo các Sở NN&MT vùng dự án;
- Công ty TNHH MTV KTTL Miền Nam;
- Website: www.siwrp.org.vn;
- Lưu TTTV

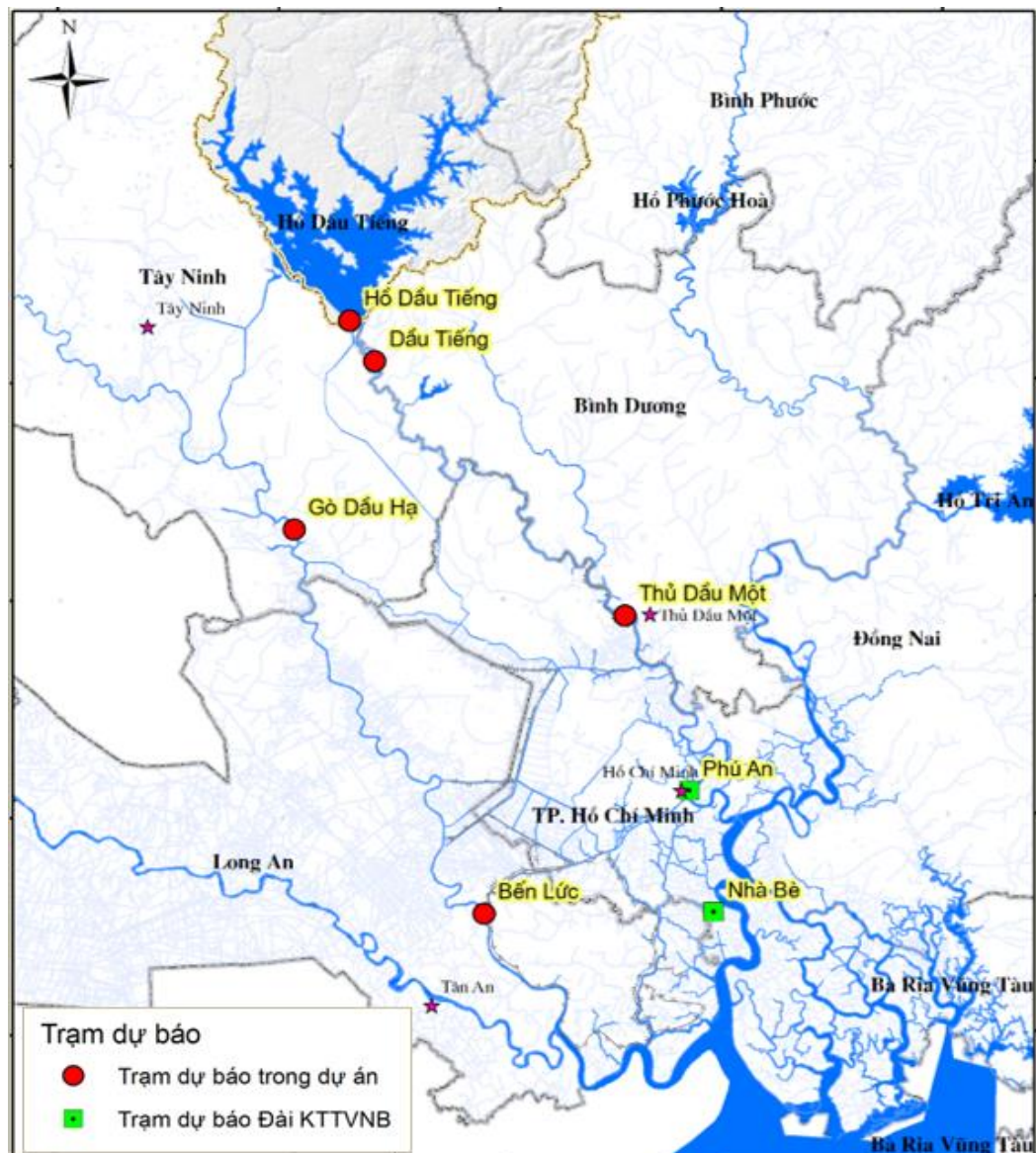
KT.VIÊN TRƯỞNG



¹ Thông tin liên hệ chi tiết:

Chủ nhiệm dự báo: Đặng Thanh Lâm ĐD: 0918 630 890 Email: dangthanhlamvn@gmail.com

PHỤ LỤC



Hình 7. Mạng lưới trạm dự báo trong dự án